UBND TỈNH ĐẮK LẮ K **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60 /BC-HKH *Đắk Lắk*, *Ngày 15 tháng 7 năm 2024*

**BÁO CÁO**

**Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội Khuyến học tỉnh**

 **được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

Thực hiện công văn số 1421/SNV-TCBC, ngày 09/7/2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh xinbáo cáo như sau:

*Phần thứ nhất*

**Tình hình tổ chức, hoạt động của Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk**

**từ năm 2010 đến nay**

1. **Tình hình tổ chức, hoạt động của hội**

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk là hội xã hội đặc thù, được thành lập theo Quyết định số 902/2001/'QĐ-UB, ngày 05/4/2001 của UBND tỉnh. Từ đó đến nay, Hội đã trải qua 05 kỳ Đại hội, hiện đang trong khóa V, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

**1.** **Tình hình tổ chức hội các cấp**

Hệ thống Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk được tổ chức 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã ( cấp cơ sở); dưới cấp xã thì tổ chức chi hội khuyến học gắn với thôn/buôn/tổ dân phố, hoặc ban khuyến học cơ quan, đơn vị, trường học, dòng họ, hội đồng hương.

Việc tổ chức Hội Khuyến học các cấp đều tuân thủ các văn bản: Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (*gọi tắt là Nghị định 45*); Nghị định số: 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số: 03/2013/TT-BNV, ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số: 33/2012/NĐ-CP, ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 45/2010/NĐ-CP; và các văn bản hướng dẫn của Hội Khuyến học Việt Nam.

Hội Khuyến học tỉnh khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Đại hội Hội Khuyến học lần thứ IV xây dựng và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số: 3415/QĐ-UBND, ngày 17/11/2016. Ban Chấp hành (BCH), Ban Thường vụ (BTV), Ban Kiểm tra, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh khóa V đã được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam ban hành Quyết định công nhận. Nhân sự cụ thể: Ban Chấp hành có 37 vị; trong đó chuyên trách, làm nhiệm vụ thường trực:03, kiêm nhiệm: 34. Ban Thường vụ có 11 vị ( 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch); Ban Kiểm tra có: 03 vị. Văn phòng cơ quan Hội đặt tại Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổng số Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố: 15/15 đơn vị.

Tổng số Hội Khuyến học cơ sở: 184 hội. Trong đó: 183/184 Hội khuyến học xã, phường, thị trấn ( xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn không có Hội Khuyến học); 01 Hội Khuyến học trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.

Tổng số Chi hội, Ban khuyến học: 4025 chi, ban; tăng 1.175 chi, ban so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, 2203 chi hội khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố; 947 chi hội khuyến học trường mầm non, phổ thông; 163 chi hội cơ quan, đơn vị; 712 Ban khuyến học.

**2. Tình hình thực hiện chế độ cho cán bộ hội**

Tính đến tháng 6 năm 2024, 12/15 UBND huyện, thị xã, thành phố vẫn duy trì cấp kinh phí cho Hội Khuyến học cấp xã. Tuy nhiên, việc cấp kinh phí giữa các địa phương rất khác nhau: huyện Krông Búk không cấp kinh phí chi thường xuyên nên không bố trí cán bộ chuyên trách ở 100% Hội cơ sở. Ở huyện Ea H’leo, 06 xã ( Ea Sol, Ea Nam, Ea Hiao, Ea Ral, Ea Khal, Ea H’Leo) do không cấp kinh phí nên không triển khai kế hoạch 387 và 677. Ở huyện Ea Súp việc chi trả thù lao cho cán bộ hội không thống nhất; chỉ chi đủ chế thù lao quy định cho chủ tịch, phó chủ tịch ở 04/10 xã, còn 03/10 xã chi trả 50% và 03/10 xã chi trả 40% chế thù lao quy định.

**3.** **Tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao**

**3.1** **Đối với Tỉnh hội**

a) Thường trực Hội Khuyến học tỉnh làm tốt nhiệm vụ tham mưu cụ thể hóa các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao cho hội:

+Tham mưu Tỉnh ủy triển khai thực hiện và tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ; Kế hoạch số 122 –KH/TU triển khai thực hiện Kết luận 49-KL/TW tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11- CT/TW “Về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”.

+Tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 kế hoạch: Kế hoạch số 8097/KH- UBND ngày 03/10/2019, Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 122-KH/TU, ngày 09/7/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kế luận số 49-KL/TW; Kế hoạch số 13078/KH-UBND ngày 31/12/2021 về Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030 trên đia bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 09/5/2022 về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “ Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 – 2030”; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 17/8/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên đia bàn tỉnh Đắk Lắk;Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/3/2024 về việc triển khai Phong trào “ Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 – 2030.

b)Thường trực Hội Khuyến học tỉnh đã tích cực phối hợp các tổ chức đoàn thể, xã hội ban hành 02 chương trình: Chương trình phối hợp số 21/CTrPH- MTTQ- LĐLĐ-HLHPN -HLHTN – HND – HCCB - HKH, ngày 20/3/2018, giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh *về đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 – 2020;* Chương trình phối hợp số 01 /CTrPH- HNCT- HCGC- HKH, ngày 18/4/2018, giữa Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Giáo chức, Hội Khuyến học tỉnh *về đẩy mạnh học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2021.*

Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Cựu Giáo chức tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 55/CtrPH ngày 05/7/2023 về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đến năm 2030; Phối hợp Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng triển khai 03 chương trình phối hợp: Chương trình phối hợp số 391/CtrPH/HKH-BCHQS ngày 13/5/2024, Triển khai thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập đến năm 2030 giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh;Chương trình phối hợp số 59/CtrPH-CAT-HKH ngày 27/02/2024 giữa Công an tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trong lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2023 – 2026, định hướng đến năm 2030; Chương trình phối hợp số 2019/CtrPH-BĐBP-HKH ngày 04/5/2024 giữa Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Hội Khuyến học tỉnh về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập trong lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023 – 2026, định hướng đến năm 2030.

**3.2** **Đối với các địa phương**

Hội Khuyến học cấp huyện đã bám sát hướng dẫn của Tỉnh hội,tích cực tham mưu Đảng ủy và Chính quyền triển khai thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác KH,KT,XDXHHT ở địa phương.Cụ thể: 14 /15 Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy đã ban hành đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy ở địa phương[[1]](#footnote-1);12/15 UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh[[2]](#footnote-2).

*Phần thứ hai*

**Kết quả hoạt động của Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk**

**từ năm 2010 đến nay**

**1. Kết quả phát triển tổ chức và hội viên**

**a) Xây dựng tổ chức Hội**

* Hội Khuyến học tỉnh từ năm 2010 đến nay được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam 03 lần công nhận là “Đơn vị thi đua xuất sắc”.
* Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố: 15/15 đơn vị. Cuối năm 2023, có 13 Hội đạt loại tốt, 01 Hội đạt loại khá, 01 Hội đạt trung bình.
* Tổng số Hội Khuyến học cơ sở: 184 hội. Trong đó: 183/184 Hội khuyến học xã, phường, thị trấn[[3]](#footnote-3); 01 Hội Khuyến học trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk. Cuối năm 2023, có 111 Hội đạt loại tốt, 59 Hội đạt loại khá, 14 Hội đạt trung bình.

Hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan chuyên trách thuộc, trực thuộc tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; tổ chức xã hội – nghề nghiệp; các tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND tỉnh ( *sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh)* chưa thành lập Ban Khuyến học.

**b) Phát triển hội viên**

Tổng số hội viên: 533.903 người; tăng 389.787 hội viên so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, hội viên trong trường học: 81739 người. Tỷ lệ hội viên/số dân của tỉnh:26,35%; tăng hơn so với cùng kỳ năm 2010:18,01%, tiêu biểu như các địa phương: Buôn Hồ, Krông Ana, Krông Bông, Ea Kar, Krông Năng, Ea Súp, Cư M’gar, Cư Kuin[[4]](#footnote-4).

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao**

**2.1 Thực hiện nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài**

 Trong nhiều năm, nhiệm vụ truyền thống của Hội Khuyến học các địa phương là gắn bó và đồng hành cùng ngành giáo dục, tích cực tham gia vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường, chống bỏ học, tổ chức lớp phổ cập giáo dục; vận động nhân dân hiến đất, công của hỗ trợ cơ sở vật chất trường học. Hoạt động vận động nhân dân chăm lo hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được các cấp hội duy trì thường xuyên. Mỗi năm có hai đợt tập trung:

 + Sau Tết Nguyên Đán, Hội Khuyến học các cấp phối hợp các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, trường học tổ chức vận động học sinh bỏ học trở lại trường, vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, thi đấu thể thao, khởi nghiệp và sáng tạo khoa học kỹ thuật.

 + Triển khai Tháng 9 Khuyến học và kỷ niệm Ngày truyền thống Hội Khuyến học Việt Nam (02/10), Hội Khuyến học các địa phương đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Kết quả 5 năm (2019 - 2023):Vận động được 1.640 học sinh[[5]](#footnote-5) bỏ học trở lại trường và vận động 1.313 học viên các lớp XMC, Phổ cập GD THCS[[6]](#footnote-6).

Nguồn kinh phí, vật chất vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng học sinh nghèo vượt khó, học sinh nghèo hiếu học tăng trưởng hàng năm, năm sau cao hơn năm trước. Trong 5 năm: Tổng kinh phí ( bao gồm vật chất quy ra tiền) vận động được 181.527,22 triệu đồng. Đến 2023 bình quân tiền vận động xã hội/ người dân là 25.645 đồng, tăng hơn năm 2019 là 9.674 đồng/ người dân.

Tổng chi hỗ trợ, khen thưởng học sinh trong 5 năm là 124.081,87 triệu đồng. Trong đó: 50,2% chi hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó ( bao gồm: tặng 1.171 máy[[7]](#footnote-7) vi tính cho học sinh, nhà trường và tặng 1.851 xe đạp[[8]](#footnote-8) cho học sinh khó khăn); 15,05% chi cấp học bổng học sinh nghèo hiếu học; 34,75% khen thưởng học sinh có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc.

**2.2 Thực hiện nhiệm vụ vận động đẩy mạnh phong học tập suốt đời.**

Từ năm 2013 đến nay, thực hiện Quyết định số: 89/QĐ-TTg, ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”; Quyết định số: 281/QĐ-TTg, ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “ Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020", Quyết định 1330 của UBND tỉnh, Hội Khuyến học các địa phương tích cực triển khai các mô hình học tập gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”.

Từ năm 2022 đến nay, Hội Khuyến học tỉnh triển khai thực hiện2 Kế hoạch 162, 102 của UBND tỉnh ( theo Quyết định 387 và 677 của Thủ tướng Chính phủ). Cụ thể:

**a) Kết quả thực hiện Kế hoạch 162, xây dựng mô hình Công dân học tập** ( theo Quyết định 677 của Thủ tướng Chính phủ).

 Tổng số toàn tỉnh có: 1.286.164 công dân; trong đó có: 506.185 công dân đăng ký xây dựng Công dân học tập ( đạt 39,36% so với tổng số công dân toàn tỉnh), ước đạt danh hiệu Công dân học tập: 341.291 người (ước đạt 26,54% so với tổng số công dân toàn tỉnh).

Phân tích theo 04 nhóm: (1) Công dân là cán bộ công nhân viên, doanh nhân: 85.440 công dân; (2) Công dân là người học: 100.322 công dân; (3) Công dân là người lao động: 268.604 công dân; (4) Công dân là người dân trong xã: 831.765 công dân.

**b)** **Kết quả thực hiện Kế hoạch 102, xây dựng các mô hình học tập** ( theo Quyết định 387 của Thủ tướng Chính phủ)

- Xây dựng mô hình Gia đình học tập”: Toàn tỉnh có 503.447 hộ; trong đó có: 371.969 hộ đăng ký xây dựng Gia đình học tập (đạt 73,88%), ước đạt danh hiệu Gia đình học tập: 295.277 hộ (ước đạt 58,65%).

- Xây dựng mô hình Dòng họ học tập: Toàn tỉnh có 816 dòng họ/hội đồng hương có tổ chức Ban khuyến học; trong đó có: 448 dòng họ/hội đồng hương đăng ký xây dựng Dòng họ học tập ( đạt 54,9%), ước đạt danh hiệu Dòng họ học tập: 357 dòng họ/hội đồng hương (ước đạt 43,75%).

- Xây dựng mô hình Cộng đồng Tôn giáo học tập: Toàn tỉnh có 257 cơ sở tôn giáo có tổ chức Ban khuyến học ( 30,41% so với tổng số cơ sở tôn giáo); trong đó có 184 cơ sở tôn giáo đăng ký xây dựng Cộng đồng Tôn giáo học tập ( đạt 70,43% so với tổng số cơ sở), ước đạt danh hiệu Cộng đồng Tôn giáo học tập: 128 cơ sở tôn giáo (ước đạt 44,82% so với tổng số cơ sở).

- Xây dựng mô hình Đơn vị học tập: Toàn tỉnh có 1387 cơ quan/ trường học/đơn vị; trong đó có 1267 cơ quan/ trường học/đơn vị đăng ký xây dựng Đơn vị học tập ( đạt 91,35% so với tổng số cơ quan/ trường học/đơn vị), ước đạt danh hiệu Đơn vị học tập: 1121 cơ quan/ trường học/đơn vị (ước đạt 80,82% so với tổng số cơ quan/ trường học/đơn vị).

- Cộng đồng học tập cấp thôn/ buôn/ tổ dân phố: Toàn tỉnh có 2197 thôn/ buôn/ tổ dân phố; trong đó có: 1904 thôn/ buôn/ tổ dân phố đăng ký xây dựng Cộng đồng học tập ( đạt 86,66% so với tổng số thôn/ buôn/ tổ dân phố), ước đạt danh hiệu Cộng đồng học tập: 1612 thôn/ buôn/ tổ dân phố (ước đạt 73,37% so với tổng số thôn/ buôn/ tổ dân phố).

**3. Đánh giá hiệu quả**

**3.1 Nhưng việc đã làm được và nguyên nhân**

Từ ngày thành lập đến nay, Hội Khuyến học tỉnh đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong việc tổ chức bộ máy và hoạt động; chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và sự hướng dẫn cử Hội Khuyến học Việt Nam.

Hội Khuyến học đã tích cực, chủ động xây dựng cơ chế phối hợp xã hội, thông qua việc phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội ban hành Chương trình phối hợp đẩy mạnh phong trào thi đua “K*huyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”* và phong trào *học tập suốt đời* ở các địa phương trong tỉnh*.* Hoạt động này, nhằm khẳng định vị trí của tổ chức Hội trong xã hội; đồngthời gắn kết các nội dung khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập với Chương trình xây dựng Nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở địa phương.

Phát triển tổ chức hội đến 99,19% thôn/buôn/tổ dân phố, nâng quy mô hội viên đạt 16,86% so với dân phố. Hội kiên trì thực hiện nhiệm vụ khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời. Kết quả thực hiện hàng năm của hội đã hỗ trợ ngành Giáo dục và các địa phương duy trì, nâng cao chất lượng xóa mù chữ, phổ cập, giáo dục; góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở địa phương.

Hội Khuyến học tỉnh đã được Trung ương Hội Khuyến học tặng 02 cờ thi đua xuất sắc cấp tỉnh và 05 cờ thi đua xuất sắc cấp huyện.

Nguyên nhân chủ yếu những ưu điểm trên là: Nhiều địa phương, các cấp ủy Đảng và chính quyền hiểu và chia sẻ khó khăn của Hội Khuyến học, đã quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể phối hợp tham gia công tác khuyến, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Công tác xây dựng bộ máy và nhân sự được các cấp hội trăm lo hàng đầu; thường xuyên củng cố nhân sự, kiện toàn tổ chức, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ và tổ chức hội có chuyển biến tích cực; xuất hiện nhiều tổ chức hội và cán bộ khuyến học có tinh thần công tác tích cực, trách nhiệm cao. Sự phối hợp giữa Hội Khuyến học và Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT ngày càng chặt chẽ, thiết thực.

**3.2 Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

Công tác quản lý hành chính và cải cách hành chính của tổ chức hội khuyến học các cấp còn nhiều bất cập, chưa theo kịp đổi mới, cải cách hành chính của bộ máy hành chính nhà nước. Chất lượng quản lý của cấp Hội cơ sở còn yếu; hồ sơ quản lý tổ chức và hội viên chưa chặt chẽ, thậm chí lỏng lẻo; năng lực xử số liệu thống kê, lập kế hoạch triển khai, báo cáo,... của cán bộ hội còn yếu*.*

Một số địa phương triển khai các chương trình phối hợp chậm, chưa gắn kết với các cuộc vận động, phong trào thi đua ở địa phương. Việc triển khai phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng cấp thôn chưa kết nối đồng bộ với xây dựng "Cộng đồng học tập " cấp xã.

Một số Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã, các trung tâm học tập cộng đồng thiếu kinh phí tối thiểu chi cho các hoạt động cần thiết của Hội, của trung tâm. Khó khăn về phát triển Quỹ khuyến học, về nguồn kinh phí cho triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012 -2020” chưa được giải quyết.

Nguyên nhân chính của các hạn chế trên là do: Đội ngũ cán bộ khuyến học thường trực chủ yếu là người về hưu, kỹ năng vi tính hạn chế, hoặc chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác khuyến học kịp thời. Một số địa phương, cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thực sự thấu hiểu về tổ chức Hội Khuyến học, về tầm quan trọng của phong trào “K*huyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”* đối với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục ở địa phương, dẫn đến sự quan tâm, giúp đỡ các tổ chức Hội Khuyến học tháo gỡ khó khăn còn rất hạn chế.

*Phần thứ ba*

**Kiến nghị, đề xuất**

**1.** **Nhận định về vị trí, vai trò của hội trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**.

Hội Khuyến học là tổ chức xã hội, gắn bó và đồng hành cùng ngành giáo dục trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước. Hội giữ vai trò nòng cốt liên kết các tổ chức, doanh nghiệp, các cá nhân tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, thực hiện các nhiệm vụ Khuyến học, Khuyến tài, Xây dụng xã hội học tập, Học tập suốt đời.

Hiện nay, Nước ta đang trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự phân hóa xã hội ngày càng gia tăng, một bộ phận nhân dân kinh tế khó khăn, cần sự giúp đỡ để con em họ tiếp tục có cơ hội học tập; và chính họ cũng cần sự giúp đỡ để học nghề, hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, hoặc nâng cao chất lượng cuộc sống. Ở tỉnh Đắk Lắk, theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi năm có trên 6 vạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ, hỗ trợ. Đây là đối tượng mà Hội Khuyến học tiếp tục hướng tới, góp phần cùng Nhà nước phấn đấu thực hiện công bằng xã hội.

Mặt khác, trước yêu cầu chuyển đổi, cơ cấu lại lực lượng lao động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trên mọi lĩnh vực, không chỉ đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong các trường học phổ thông, cao đẳng, đại học, dạy nghề, mà cần thiết phải đẩy mạnh học tập suốt đời của mỗi công dân, mỗi gia đình, dòng họ, cơ quan, đơn vị. Thực tế, trong 03 năm qua, các cấp Hội Khuyến học đã giữ được vai trò nòng cốt triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư”. Kết quả của phong trào này đã có tác động tích cực và hiệu quả đối với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững ở các địa phương. Vì vậy, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh luôn luôn cần có Hội Khuyến học.

Tuy nhiên, hiện nay các cấp Hội đang đứng trước khó khăn nhất là vấn đề huy động nguồn lực: lúng túng, chưa tháo gỡ được cơ chế tăng các nguồn thu xã hội hóa để tự trang trải các hoạt động và phát triển quỹ khuyến học.

 **2. Kiến nghị, đề xuất**

**a) Kiến nghị về tổ chức, hoạt động của hội**

Hội Khuyến học là tổ chức xã hội, được tổ chức từ tỉnh đến các cụm dân cư, cơ quan, trường học; có vai trò, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động cụ thể; mô hình bộ máy, phương thức hoạt động thống nhất cả nước, có mối quan hệ mật thiết với các tổ chức chính trị - xã hội và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Hội đã và đang thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thống Khuyến học, Khuyến tài, Xây dụng xã hội học tập và nhiệm vụ Chính phủ giao: triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư”. Vì vậy, đề nghị Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Nhà nước cần ổn định, quan tâm đầu tư để Hội tiếp tục phát triển.

**b) Kiến nghị về công tác quản lý nhà nước về hội**

Hiện nay, việc thực hiện Nghị định 45 đang gặp nhiều khó khăn: *Thứ nhất*, việc quy định mỗi tổ chức Hội cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh phải tổ chức và hoạt động theo Điều lệ riêng, do UBND tỉnh ( đối với hội cấp huyện, tỉnh), hoặc ủy quyền UBND cấp huyện (đối với hội cấp xã) phê duyệt. Mặt khác, theo Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Khuyến học tỉnh, huyện, xã là hội viên tập thể của Hội Khuyến học Việt Nam. Như vậy, mỗi hội viên ở cơ sở phải chấp hành cùng một lúc quá nhiều Điều lệ. *Thứ hai*, việc thực hiện các quy định hội đặc thù không còn phù hợp; việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho Hội lại chưa quy định cụ thể. Kính đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành hữu quan, xem xét sớm sửa đổi Nghị định này hoặc ban hành Nghị định mới. *Thứ ba,*  trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh quyết dịnh Hội Khuyến học tỉnh là tổ chức Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo của Hội Khuyến học tỉnh, kính đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh./.

**Nơi nhận: TM. THƯỜNG TRỰC HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH**

- Sở Nội vụ ( để B/cáo) **PHÓ** **CHỦ TỊCH**

- CT HKH tỉnh ( để biết)

-Lưu VP *(Đã ký)*

 **Nguyễn Văn Hòa**

1. Huyện ủy Buôn Đôn chưa có kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 122 [↑](#footnote-ref-1)
2. UBND huyện Buôn Đôn, Ea Súp, Krông Năng chưa có kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 8097 [↑](#footnote-ref-2)
3. Hội Khuyến học xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, bị giải thể năm 2022, đến nay chưa thành lập lại [↑](#footnote-ref-3)
4. Tỷ lệ hội viên/số dân của Buôn Hồ (37,24%), Krông Ana (31,02%), Krông Bông (32,08%), Ea Kar (30,72%), Krông Năng(28,03%), Ea Súp (28,74%), Cư M’gar (27,92%), Cư Kuin (26,21%). [↑](#footnote-ref-4)
5. Học sinh bỏ học trở lại trường huyện Buôn Đôn (51 hs), Krông Ana (178 hs), Lắk (405 hs), M’Drắk (143 hs), Buôn Hồ (36 hs), Buôn Ma Thuột (70 hs), Cư M’gar (129 hs), Ea Súp (221 hs), Cư Kuin (157 hs), Krông Bông(35 hs), Kr ông Năng (21hs), Ea H’Leo (12 hs),... [↑](#footnote-ref-5)
6. Học viên XMX và PCGD huyện Krông Ana ( 445 hv), Krông Bông (391 hv), M’Drắk (57 hv), Buôn Ma Thuột (250 hv), Lắk (73hv),... [↑](#footnote-ref-6)
7. Số lượng máy tính tặng trường học: huyện Buôn Đôn ( 12 máy), Cư Kuin (40 máy), Cư M’gar( 68 máy), Krông Bông (56 máy), Buôn Hồ (90 máy), Lắk(329 máy), Kr ông Năng (20 máy) [↑](#footnote-ref-7)
8. Số lượng xe đạp tặng học sinh: Buôn Hồ (82 xe), Buôn Đôn ( 18 xe), Cư Kuin (126 xe), Cư M’gar (845 xe), Krông Bông (211 xe), Krông Ana (59 xe), Krông Pắc (10 xe), Lắk (233 xe), M’Drắk(13 xe), Buôn Ma Thuột ( 208 xe), Krông Năng (22 xe), Ea Kar (101 xe), Ea H’Leo (88 xe), Ea Súp (59 xe), Bộ đội Biên phòng ( 16 xe),.. . [↑](#footnote-ref-8)